

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 29/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ' - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lý Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Kim Thành và bà Hà Thị Quế

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/HSST ngày 31/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1974 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ: văn hóa 9/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C(đã chết) và bà Hoàng Thị I; có chồng là Nguyễn Quang T và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: bị can bị tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 31/3/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Vũ Ngọc Q1, sinh năm 1985 tại xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ: văn hóa 12/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức L và bà Đàm Thị N; có vợ là Bùi Thị T và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không, (có mặt).

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1996, trú tại: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Đặng Khánh T2, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982, trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1966, trú tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Người làm chứng: anh Đoàn Trung D (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 17 giờ ngày 29/03/2018, Lê Thị T bán số lô, số đề tại nhà của mình cho Trần Văn T và Đặng Khánh T với tổng số tiền là 5.200.000 đồng. Cụ thể: Trần Văn T1 mua lô Hà Nội gồm các số: 28, 83 mỗi số 50 điểm, mỗi điểm là 23.000 đồng và các số đề đầu 3 mỗi số 50.000 đồng; số đề 33 là 100.000 đồng. Số tiền T1 trả cho T là 2.900.000 đồng. Đặng Khánh T2 mua lô Hà Nội gồm các số: 38, 83 mỗi số 50 điểm. Số tiền T2 trả cho T là 2.300.000 đồng. Khi T1, T2 vừa thanh toán xong, T đang sao lại hai cặp lô đề vào bảng đề thì bị Công an huyện Hoa Lư bắt quả tang. Thu giữ của Lê Thị T số tiền 7.878.000 đồng (trong đó có 5.200.000 đồng là số tiền vừa bán lô đề cho T1 và T2; còn số tiền 637.000 đồng T bán lô đề cho những người đi đường không quen biết và số tiền 2.041.000 đồng là tiền của gia đình T; 01 bút bi nhãn hiệu “ JOYKO 029” vỏ màu xanh trắng, mực màu đen; 02 cặp lô, đề KT (6x8) cm trên có in chữ “ XSMB gửi 997” có ghi các số đề, số lô T vừa bán cho T1 và T2; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 20 tháng 3 năm 2018; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 28 tháng 4 năm 2017; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng có sim số 01667.056.719; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6306 màu đen có sim số 0985.097.529; 03 tờ cặp đề còn trắng KT(6x8) cm trên có in chữ XSMB gửi 997. Khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà và đồ vật của Lê Thị T, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong ngăn két sắt kê trong buồng ngủ của vợ chồng T: số tiền 8.500.000 đồng, 05 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 8128” mỗi quyển 500 tờ, 09 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 977” mỗi quyển 100 tờ;

Quá trình điều tra, Lê Thị T đã khai nhận những ngày trước đó đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng lắp sim số thuê bao 01667056719 bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại với một số đối tượng ở cùng xã gồm: Vũ Ngọc Q1 từ điện thoại di động Nokia 1280 lắp sim số thuê bao 0987276518; Nguyễn Văn M từ điện thoại di động Nokia lắp sim số thuê bao 01202088988; Nguyễn Văn Q2 từ điện thoại di động Nokia lắp sim số thuê bao 0987512506. Sau đó dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày để tự trực tiếp tính toán và trả thưởng cụ thể: Nguyễn Văn M nhắn tin mua các số lô, đề của T ngày 16/3/2018 là số tiền là 350.000 đồng, ngày 23/3/2018 với số tiền là 50.000 đồng đều không trúng thưởng; Ngày 26/3/2018 Vũ Ngọc Q1 nhắn tin mua lô Hà Nội số 50 là 50 điểm, các số đề: 00, 55, 05 mỗi số 100.000 đồng, số đề 50 là 200.000 đồng, 3 càng 050 là 50.000 đồng. Số tiền Q1 trả cho T là 1.700.000 đồng. T đồng ý nhắn tin xác nhận với Q1 là “ Ok”. Q1 trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Q1 mua bán số lô, đề trái phép là 5.700.000 đồng, Q1 và T đã thanh toán với nhau. Nguyễn Văn Q2 nhắn tin mua các số đề: 02, 22, 42, 62, 82 mỗi số 20.000 đồng; đít 2 mỗi số 5.000 đồng; 00, 22, 66 mỗi số 10.000 đồng; 06, 60, 08, 80 mỗi số 5.000 đồng. T đồng ý

nhắn tin xác nhận với Q2 là “Ok”. Các số lô, đề trên không trúng thưởng. Tổng số tiền Q2 phải trả cho T là 200.000 đồng. Q2 và T đã thanh toán với nhau. Ngày 27/3/2018, ngày 28/3/2018 Vũ Ngọc Q1 nhắn tin mua các số lô, đề của T với số tiền là 1.700.000 đồng và 200.000 đồng. Nguyễn Văn Q2 nhắn tin mua các số lô đề của T với tổng số tiền là 250.000 đồng và 150.000 đồng. Nguyễn Văn M nhắn tin mua các số lô, đề của T với tổng số tiền là 480.000 đồng (trúng thưởng 1.600.000 đồng) và 380.000 đồng. Các số lô, đề Q1, Q2 mua của T trong hai ngày trên đều không trúng thưởng và M không trúng ngày 28/3/2018. Các đối tượng đã thanh toán cho nhau. Ngày 29/3/2018 vào hồi 17 giờ 53 phút Vũ Ngọc Q1 nhắn tin mua các lô đề của T với tổng số tiền là 350.000 đồng (T chưa nhắn tin xác nhận vì bị bắt quả tang khi đang bán lô đề cho T1 và T2). Trong quá trình điều tra T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.460.000 đồng. Q1 giao nộp số tiền 1.500.000 đồng

Các bị cáo T, Q1 đều khai nhận hình thức mua bán lô đề trả thưởng như sau: Đối với số đề, người mua số có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và được so với hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày và được trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã mua. Đối với đề ba số người mua số có ba số bất kỳ từ 000 đến 999, được so với ba số cuối cùng của giải đặc biệt nếu trúng thưởng được trả gấp 400 lần số tiền đã mua. Đối với các số lô Hà Nội mỗi điểm lô được tính là 23.000 đồng gồm các số từ 00 đến 99, được so với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng cứ một điểm lô người chơi được trả 80.000 đồng. Đối với số lô xiên, người mua chọn những số bất kỳ từ 00 đến 99 sau đó ghép lại thành một nhóm (ghép hai số gọi là xiên hai, ghép ba số gọi là xiên ba, ghép bốn gọi là xiên bốn). Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu những số xiên đã ghi đều trùng với hai số cuối của các giải thưởng thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng với tỷ lệ: Xiên hai được gấp 10 lần, xiên ba được gấp 40 lần, xiên bốn được gấp 100 lần số tiền đã bỏ ra mua. Nếu người chơi không trúng thưởng T được hưởng toàn bộ số tiền đã bán lô đề.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSHL ngày 29/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Lê Thị T và Vũ Ngọc Q1 về tội “đánh bạc” theo điểm c khoản 2 và khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị T và Vũ Ngọc Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được khấu trừ 02 ngày tạm giữ;

Phạt tiền bổ sung bị cáo T nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q1 từ 30 (ba mươi) đến 36

(ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Q1 để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo Lê Thị T và bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội mà có. Trong đó cơ quan điều tra đã thu giữ và do các bị cáo giao nộp là 8.600.000đồng. (của bị cáo T là 5.200.000đồng do bán số lô, đề trực tiếp cho T1, T2 ngày 29/3/2018 và 1.900.000 đồng do bán số lô, đề cho Q1, Q2 qua điện thoại di động ngày 26/3/2018 và số tiền của bị cáo Vũ Ngọc Q1 là 1.500.000đồng); số tiền 2.500.000đồng Q1 đã tự nguyện nộp trong thời gian chuẩn bị xét xử theo biên lai nộp tiền tại Chi cục THA dân sự huyện H. Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng có sim số 01667.056.719 của bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm còn có giá trị sử dụng nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện tội phạm, nhưng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 bút bi nhãn hiệu “JOYKO 029” vỏ màu xanh trắng, mực màu đen; 05 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 8128” mỗi quyển 500 tờ; 09 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 977” mỗi quyển 100 tờ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Tkhai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 29/3/2018 bị cáo đã tự bán số lô, số đề trái phép cho anh Trần Văn T1 và anh Đặng Khánh T2 với tổng số tiền 5.200.000đồng để được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Hoa Lư bắt quả tang. Ngày 26/3/2018 bị cáo dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng lắp sim số thuê bao 01667056719 nhắn tin bán số lô, đề cho Vũ Ngọc Q1 và Nguyễn Văn Q2, tổng số tiền là 1.900.000đồng (trong đó số tiền Q1 mua là 1.700.000đồng và anh Q2 là 200.000đồng). Q1 trúng thưởng, bị cáo đã thanh toán cho Q1 số tiền 4.000.000đồng, anh Q2 không trúng thưởng. Ngoài ra bị cáo còn bán số lô, đề vào các ngày 16/3/2018, 23/3/2018, 27/3/2018, 28/3/2018 cho anh M tổng số tiền 1.260.000đồng và trúng thưởng 1.600.000đồng; anh Q2 với tổng số tiền 600.000đồng, Q1 với tổng số tiền 1.900.000đồng nhưng không trúng thưởng.

Bị cáo Vũ Ngọc Q1 khai nhận ngày 26/3/2018 bị cáo dùng điện thoại di động Nokia 1280 lắp sim thuê bao 0987276518 nhắn tin mua số lô, đề của Lê Thị

T cụ thể: mua số lô Hà Nội số 50 là 50 điểm, các số đề: 00, 55, 05 mỗi số 100.000 đồng, số đề 50 là 200.000 đồng, 3 càng 050 là 50.000 đồng. Số tiền bị cáo trả cho T là 1.700.000đồng, bị cáo trúng thưởng 4.000.000 đồng, hai bên đã thanh toán xong. Tổng số tiền bị cáo mua và trúng thưởng số lô, đề trái phép là 5.700.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn nhắn tin mua số lô, đề của T vào ngày 27/3/2018 số tiền là 1.700.000đồng và ngày 28/3/2018 số tiền là 200.000đồng nhưng không trúng thưởng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra thông tin điện thoại và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi bán số lô, số đề trái phép ngày 26/3/2018 của Lê Thị T thông qua mạng viễn thông nhắn tin trên điện thoại di động cho Vũ Ngọc Q1 và Nguyễn Văn Q2 tổng số tiền bán và trả thưởng là 5.900.000đồng và ngày 29/3/2018 T trực tiếp bán số lô, đề cho Trần Văn T1, Đặng Khánh T2 tổng số tiền 5.200.000 đồng; Vũ Ngọc Q1 nhắn tin mua số lô, đề của T tổng số tiền mua và trúng thưởng là 5.700.000đồng đã phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo Lê Thị T và bị cáo Vũ Ngọc Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Thị T, Vũ Ngọc Q1 đã xâm phạm trật tự công cộng, tác động rất xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi xem xét mức hình phạt đối với từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với hành vi của bị cáo Lê thị T có tính chất, mức độ nghiêm trọng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Về tình tiết tăng nặng. Ngoài ngày 26/3/2018 T bán số lô, đề qua điện thoại cho bị cáo Q1, Q2 tổng số tiền 5.900.000đồng, T còn bán số lô, đề trực tiếp cho Trần Văn T1 và Đặng Khánh T2 ngày 29/3/2018 với tổng số tiền 5.200.000đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự; Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn C người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Bị cáo tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền trước đây đã bán số lô, đề cho các anh M, Q1 và Q2, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài hình phạt chính còn buộc bị cáo T phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Vũ Ngọc Q1 có hành vi phạm tội có tính chất, mức độ, vai trò xếp sau bị cáo T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, trong thời gian chuẩn bị xét xử Q1 tự nguyện nộp số tiền do phạm tội mà có thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Văn L được tặng giấy khen, bằng khen khi tham gia quân đội Việt Nam. Do bị cáo có nhiều

tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách theo quy định tại điều 65 bộ luật hình sự. Ngoài hình phạt chính còn buộc bị cáo Q1 phải chịu phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý và vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Thị Tsố tiền 5.200.000 đồng (là số tiền vừa bán lô đề cho T1 và T2) và số tiền do T tự nguyện giao nộp số tiền 5.460.000 đồng (trong đó T bán số lô, đề cho Q1 số tiền 1.700.000 đồng, anh Q2 số tiền 200.000 đồng ngày 26/3/2018); thu giữ số tiền do Vũ Ngọc Q1 đã tự nguyện giao nộp tại cơ quan điều tra là 1.500.000 đồng, trong thời gian chuẩn bị xét xử Q1 tự nguyện nộp tiếp số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền T phạm tội mà có là 7.100.000 đồng, số tiền Q1 phạm tội mà có là 4.000.000 đồng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo T, Q1 phạm tội mà có. (Số tiền các bị cáo đã nộp 8.600.000 đồng theo ủy nhiệm chi lập ngày 30/7/2018 tại kho bạc nhà nước H, Ninh Bình và biên lai nộp tiền ngày 27/8/2018 của bị cáo Q1 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H); Thu giữ của bị cáo T chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng có sim số 01667.056.719 do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội chiếc điện thoại còn có giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo T 01 bút bi nhãn hiệu “JOYKO 029” vỏ màu xanh trắng, mực màu đen, 05 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 8128” mỗi quyển 500 tờ; 09 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 977” mỗi quyển 100 tờ. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra công an huyện H với Chi cục THA dân sự huyện H).

Đối với 02 cặp lô, đề KT (6x8) cm trên có in chữ “XSMB gửi 997” có ghi các số đề, số lô T vừa bán cho T1 và T2; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 20 tháng 3 năm 2018; 01 bảng lô đề ghi trên tờ lịch ngày 28 tháng 4 năm 2017 và 03 tờ cặp đề trắng KT(6x8)cm trên có in chữ “XSMB gửi 997” thu giữ của bị cáo Lê Thị T là tài liệu liên quan trực tiếp của vụ án được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 637.000 đồng thu giữ của bị cáo T do bị cáo bán lô đề cho những người đi đường hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người mua. Cơ quan điều tra công an huyện H đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Số tiền 3.560.000 đồng bị cáo T giao nộp (trong số tiền 5.460.000 đồng) do T bán số lô, đề cho M, Q1, Q2 từ ngày 16/3/2018 đến 28/3/2018 nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ của gia đình T 8.500.000 đồng và của T 2.041.000 đồng cùng với chiếc điện thoại Nokia 6306 màu đen có sim 0985097529; thu giữ chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 301 màu đen có sim 01202088988 của M (do M mượn của em gái là Nguyễn Thị Thu N và N không biết M dùng để mua số

lô, đề). Xác định số tiền trên và hai chiếc điện thoại không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T và chị N. Đối với chiếc điện thoại Q1 dùng để nhắn tin mua số lô, đề của T do bị hỏng Q1 đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[5] Những người mua số lô, đề của bị cáo T từ ngày 16/3/2018 đến ngày 29/3/2018 gồm: anh Trần Văn T1 mua số lô, đề với số tiền 2.900.000đồng; anh Đặng Khánh T2 mua số lô, đề với số tiền 2.300.000đồng; anh Nguyễn Văn M có hành vi mua số lô, đề với số tiền 1.260.000đồng và trúng thưởng 1.600.000đồng, anh Nguyễn Văn Q2 có hành vi mua số lô, số đề với số tiền 600.000đồng; Vũ Ngọc Q1 có hành vi mua số lô, đề với số tiền 1.900.000đồng và bản thân bị cáo T bán số lô, đề cho M, Q1, Q2 nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy Công an huyện Hoa Lư ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh T1, T2, M, Q1, Q2 và T là đúng .

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị T và Vũ Ngọc Q1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T, Vũ Ngọc Q1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Thị T 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 29/3/2018 đến ngày 31/3/2018);

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Thị T số tiền là 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; và Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt Vũ Ngọc Q1 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/8/2018. Giao bị cáo Q1 cho UBND xã Ninh Thắng, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Vũ Ngọc Q1 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 1 điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Lê Thị Tdo phạm tội mà có là 7.100.000đồng (bảy triệu một trăm nghìn đồng); số tiền Vũ Ngọc Q1 do phạm tội mà 4.000.000đồng (bốn triệu đồng). Tổng Số tiền trên trong ủy nhiệm chi lập ngày 30/8/2018 tại kho bạc nhà nước H, Ninh Bình và biên lai nộp tiền ngày 27/8/2018 của Vũ Ngọc Q1 tại Chi cục THA dân sự huyện H). Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu vàng có sim số 01667.056.719 của bị cáo Lê Thị T(chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa cơ quan điều tra và Chi cục THA dân sự huyện H).

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo Tươi: 01 bút bi nhãn hiệu “ JOYKO 029”vỏ màu xanh trắng, mực màu đen; 05 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 8128” mỗi quyển 500 tờ; 09 quyển giấy trắng KT(6x8)cm có chữ “XSMB gửi 977” mỗi quyển 100 tờ (chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa cơ quan điều tra công an huyện H với Chi cục THA dân sự huyện H) .

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Thị T, Vũ Ngọc Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/8/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh NB
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- sở Tư pháp tỉnh NB
- Lưu hồ sơ; VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Thị Huệ